

Bản án số: **06** /2026/LĐ-ST

Ngày: 04 - 3 - 2026

*“Về việc tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 09/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-LĐ ngày 23/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-LĐ ngày 11/02/2026, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị Ái L** - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: thôn A, phường H, thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048189004625, cấp ngày 28/6/2021. *Có mặt*

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH M**; Trụ sở: Lô A, KCN H, phường L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Huỳnh Thị Hoa L1** - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048193003100, cấp ngày 28/6/2021. *Có mặt*

2/ **Bảo hiểm xã hội thành phố Đ**; Trụ sở: số D đường X, phường H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ái L trình bày:*

Vào tháng 8 năm 2009, do chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên bà Huỳnh Thị Hoa L1 đã mượn Chứng minh nhân dân (Chứng minh nhân dân số 201583157) của bà Nguyễn Thị Ái L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội, sổ bảo hiểm xã hội số 4809026712 mang tên Nguyễn Thị Ái L. Bà L1 làm việc tại Công ty TNHH M1 từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 thì nghỉ việc. Cũng trong thời gian này bà Nguyễn Thị Ái L đang làm việc tại Công ty TNHH K và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội là 4809016076.

Do đó, bà Nguyễn Thị Ái L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ái L (do bà Huỳnh Thị Hoa L1 mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Ái L giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M2) từ tháng 8 năm 2009 đến 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

** Bị đơn là Công ty TNHH M đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Hoa L1 trình bày:*

Do chưa đủ tuổi để được ký kết hợp đồng nên vào tháng 08 năm 2009 bà Huỳnh Thị Hoa L1 có mượn giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân) của bà Nguyễn Thị Ái L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội là 4809026712 mang tên Nguyễn Thị Ái L. Bà L1 làm việc đến tháng 3 năm 2010 thì nghỉ việc và đã đóng bảo hiểm đến hết tháng 02 năm 2009.

Nay bà Nguyễn Thị Ái L khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ái L (do bà Huỳnh Thị Hoa L1 giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Đ thì bà đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị Ái L).

** Tại Công văn số 1503/BHXH-QLT-PTNTG ngày 21.11.2025, Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng trình bày:*

Qua tra cứu dữ liệu quản lý và hồ sơ lưu tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng thì Bà Nguyễn Thị Ái L, sinh ngày: 22/4/1989, CCCD: 048189004625, có 02 sổ Bảo hiểm xã hội:

Sổ Bảo hiểm xã hội 4809016076 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV K từ tháng 4 năm 2009 đến tháng 5 năm 2019; tại Tổng công ty cổ phần D từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 đến tháng 4 năm 2021.

Sổ BHXH 4809026712 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH Đ từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010.

*** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4:**

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ái L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Đ; bị đơn là Công ty TNHH M1 không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ái L và Công ty TNHH M từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 12 năm 2009 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người trực tiếp tham gia lao động là bà Huỳnh Thị Hoa L1 trong khi thông tin ký hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Ái L ; bà Nguyễn Thị Ái L không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về lao động giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái L và Công ty TNHH M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại Điều 32, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn là Công ty TNHH M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Về thủ tục hòa giải tranh chấp lao động cá nhân trước khi khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ái L đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Phòng văn hóa – xã hội UBND phường H, thành phố Đà Nẵng để yêu cầu hòa giải. Tại Công văn số 431/PVHXH-NV ngày 24.10.2025 của Phòng văn hóa - xã hội Ủy ban nhân dân phường H cho rằng đối với việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Ái L khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ái L (do bà Huỳnh Thị Hoa L1 mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Ái L giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 08 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Hội đồng xét xử xét thấy, dù nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ái L và người liên quan là bà Huỳnh Thị Hoa L1 không cung cấp được hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Đ (nay là TNHH M) và bà Nguyễn Thị Ái L; bị đơn là Công ty TNHH M3 không tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên, tại Công văn số 1503/BHXH-QLT-PTNTG ngày 21.11.2025, Bảo hiểm xã hội thành phố Đ xác định bà Nguyễn Thị Ái L có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ từ tháng 8 năm 2029 đến tháng 02 năm 2010, đồng thời bà Nguyễn Thị Ái L có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH MTV K từ tháng 4 năm 2009 đến tháng 5 năm 2019.

Như vậy, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 08 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 bà Nguyễn Thị Ái L cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH M và Công ty TNHH MTV K. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ái L trình bày từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 bà Nguyễn Thị Ái L làm việc tại Công ty TNHH MTV K và bà Huỳnh Thị Hoa L1 mượn chứng minh nhân dân của bà L để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M). Bị đơn là Công ty TNHH M1 mặc dù đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái L trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Ái L không ký kết hợp đồng lao động và tham gia lao động tại Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010. Như vậy, việc bà Huỳnh Thị Hoa L1 ký hợp đồng và tham gia lao động tại Công ty TNHH M1 nhưng với tên bà Nguyễn Thị Ái L là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động nêu trên

là không có hiệu lực. Bà Nguyễn Thị Ái L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ái L và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người tham gia lao động ký kết hợp đồng lao động là có cơ sở cần chấp nhận. Bà Nguyễn Thị Ái L không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ái L tự nguyện chịu nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 15, khoản 1, khoản 4 Điều 30, Điều 49 Bộ luật lao động năm 1994; Khoản 2, khoản 7 Điều 188, Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái L về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ái L và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động (người trực tiếp tham gia lao động là bà Huỳnh Thị Hoa L1 trong khi thông tin ký hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Ái L).

2. Án phí lao động sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ái L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005476 ngày 13/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Ái L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ái L, bà Huỳnh Thị Hoa L1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Công ty TNHH M, Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI